

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO NHỞ 4-5 TUỔI, LỚP LỚP 4 T A
TRƯỜNG MN LÊ LỢI

| Tên mục tiêu | Mục tiêu giáo dục | Chủ đề thực hiện | Nội dung – Hoạt động giáo dục |
|--|---|----------------------------|--|
| | | Bé tìm hiểu Nghề nghiệp | |
| I. Giáo dục phát triển thể chất | | | |
| a) Phát triển vận động | | | |
| 1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp | | | |
| MT1 | 1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp (Cả bài hát Tiếng Việt và Tiếng Anh). | ✓ | <p>Hoạt động khác:</p> <p>Thực hiện các động tác nhóm tay; lưng, bụng, lườn; chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.</p> <p>- TDBS: Tập các động tác tay, bụng, chân, bật (2lx4n). Tuần 1 tập theo nhịp đếm, tuần 2,3,4 tập ghép lời ca bài hát “Cháu yêu cô chú công nhân”.</p> <p>+ Tay: 2 tay đưa ngang vai, gập trước ngực.</p> <p>+ Lườn: 2 tay ra trước vịn người 2 bên.</p> <p>+ Chân: 2 tay chống hông đưa chân vuông góc.</p> <p>+ Bật: Tiến, lùi.</p> |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | |
| 2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động | | | |
| MT2 | 2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic, Yoga theo chủ đề và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể. | ✓ | <p>Hoạt động vận động:</p> <p>- Đi lùi.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic, Yoga theo chủ đề và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể.</p> |
| MT3 | 2.2. Kiểm soát được vận động: | ✓ | <p>Hoạt động vận động:</p> <p>- Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn.</p> <p>- Trèo qua ghế dài 1,5mx30 cm.</p> |
| MT5 | 2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: | ✓ | <p>Hoạt động vận động:</p> <p>- Bật liên tục vào vòng.</p> |
| 3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt | | | |
| MT6 | 3.1. Thực hiện được các vận động: | ☆ | <p>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay.</p> <p>- Vò, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ...</p> |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | | | <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi HĐ ở các góc(góc NT và Học tập): Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi giúp trẻ phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay: + Trò chơi đan tết, xếp hình, xây dựng vườn hoa công viên, nặn các sản phẩm của nghề... - Chơi NT: TC: Gieo hạt. Chuyền bóng, Chèo thuyền, |
| MT7 | 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: | ✓ | <p>Hoạt động tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tô, vẽ hình <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi HĐ ở các góc: Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi giúp trẻ phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay: Góc NT và học tập: Tô, vẽ các hình, cắt dán.. + Trò chơi đan tết, xếp hình. Mặc áo cho em. |
| b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe | | | |
| 2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt | | | |
| MT12 | 2.2. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. | ☆ | <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn, ăn hết xuất. |
| II. Giáo dục phát triển nhận thức | | | |

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**1. Nhận biết số đếm, số lượng**

| | | | |
|------|---|---|--|
| MT28 | 1.1. Quan tâm đến chữ số. Đếm được số lượng theo khả năng. | ✓ | Hoạt động làm quen với toán: - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - Nhận biết các con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 5. - Sử dụng tay chỉ để đếm các vật xung quanh trẻ - HĐ học: Toán: - Đếm đến 4, Nhận biết nhóm có 4 đối tượng, nhận biết chữ số 4. |
| MT30 | 1.3. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | ✓ | Hoạt động làm quen với toán: - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 - HĐ học: Toán: So sánh số lượng trong phạm vi 4. Hoạt động khác: - So sánh số lượng của 2-3 nhóm đồ dùng, đồ chơi...(sỏi, hạt gạo...) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt...) và nói được kết quả bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |
| MT31 | 1.4. Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | ☆ | Hoạt động làm quen với toán: - Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và đếm |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | | | - HĐ học: Toán: Tách gộp trong phạm vi 4. |
| MT32 | 1.5. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn. | ✓ | Hoạt động làm quen với toán: Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - HĐ học: Toán: Tách gộp trong phạm vi 4. |
| MT33 | 1.6. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự. | ☆ | - Đếm và nói đúng số lượng có nhóm đồ vật ít nhất từ 1-5. - Cho trẻ làm quen trong tất cả các giờ hoạt động Hoạt động làm quen với toán: - Đọc được các chữ số từ 1-5. - HĐ: Đếm sử dụng các số ở mọi lúc mọi nơi. |
| c) Khám phá xã hội | | | |
| 1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng | | | |
| MT42 | 1.2. Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. | ☆ | Hoạt động khám phá: - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình. + KPKH: Tìm hiểu 1 số nghề phổ biến trong xã hội; Nghề của bố mẹ, Tìm hiểu sản phẩm của một số nghề. |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | | | <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Chơi NT: Trò chuyện về nghề cắt tóc, Trò chuyện về nghề thợ mộc, nghề nông, công an, bộ đội, Quan sát đồ dùng của cô cấp dưỡng.</p> |
| 2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương | | | |
| MT47 | 2. Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện. | ☆ | <p>Hoạt động khám phá:</p> <p>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. HĐH:KPKH: Sản phẩm 1 số nghề - Một số nghề phổ biến trong xã hội</p> |
| III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ | | | |
| 1. Nghe hiểu lời nói | | | |
| MT50 | 1.1. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”. | ✓ | <p>Hoạt động khác:</p> <p>Nghe, hiểu lời nói và làm theo 2 - 3 yêu cầu trong giao tiếp hằng ngày.</p> <p>- HĐ chơi, HĐ lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy và cất đồ chơi, đồ dùng và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu. + Chơi trò chơi: Làm theo yêu cầu của cô.</p> |
| 2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày | | | |
| MT53 | 2.1. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được. | ☆ | Hoạt động văn học: |

| | | | |
|------|---|---|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Trả lời và đặt câu hỏi “Ai?” “Cái gì?” “Ở đâu?” “Khi nào?” - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - HĐ học: phát âm và giảng các từ khó trong: <ul style="list-style-type: none"> + Từ “ Thợ nề, thợ mỏ, thợ hàn, thầy thuốc, cô nuôi” trong bài thơ Bé làm bao nhiêu nghề. + Từ “ Mệ, Từng ...” trong bài thơ Làm nghề như bố. + Câu truyện: Thân sắt. Ba chú lợn nhỏ <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐ đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày: giao tiếp với cô và bạn. |
| MT55 | 2.3. Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. | ✓ | <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi trong giao tiếp phù hợp. - Mọi lúc mọi nơi: trò chuyện hằng ngày. - Trả lời các câu hỏi và đặt câu hỏi cho cô và các bạn. - Chơi, hoạt động ở các góc: <ul style="list-style-type: none"> + Góc phân vai: Siêu thị bán các loại quả, các loại thực phẩm, nhà bếp nấu nhiều món ăn ngon, bác sỹ tư vấn sức khỏe cho mọi người. |

| | | | |
|----------------------------------|--|---|--|
| MT57 | 2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...Đọc thơ kết hợp gõ đệm theo trống, phách | ✓ | <p>Hoạt động văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐ học: Đọc bài thơ: “Bé làm bao nhiêu nghề ”; “Làm nghề như bố”; “ Làm bác sĩ”. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc biểu cảm các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi. - HĐC: Đọc đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, Thơ: Đi bừa, Hạt gạo làng ta... - HĐ chơi: Nghe một số bài thơ về chủ đề sưu tầm. |
| 3. Làm quen với đọc, viết | | | |
| MT62 | 3.1. Chọn sách để xem. | ✓ | <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem, nghe, đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách. <p>HĐG: Hoạt động trong góc thư viện</p> <p>Chọn sách để “đọc”, xem và tự giới thiệu sách xem tranh.</p> |
| MT64 | 3.3. Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). | ✓ | <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với cách sử dụng sách, cách đọc sách - “Đọc” chuyện qua sách tranh/tranh vẽ - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc: từ trái sang |

| | | | |
|---|--|---|---|
| | | | phải, từ trên xuống dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu) - Phân biệt đầu, kết thúc của sách - Giữ gìn bảo vệ sách - HĐ góc: Cho trẻ xem tranh theo đúng chiều. |
| MT66 | 3.5. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,... | ☆ | Hoạt động khác: Làm quen với cách viết tiếng Việt (hướng viết của các nét chữ: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới) - Làm quen với công cụ viết và đưa tay tạo thành nét của chữ cái - Chơi ngoài trời: Cho trẻ tập vẽ chữ cái trên sân. - Chơi HĐ theo ý thích: Trang trí thiệp tặng bạn... |
| IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội | | | |
| 2. Thể hiện sự tự tin, tự lực | | | |
| MT69 | 2.1. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. | ✓ | Hoạt động khác: - Sử dụng đồ chơi, trò chơi, tham gia các góc chơi và phối hợp với bạn. - Lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định - Giữ gìn đồ chơi, tham gia lao động vệ sinh môi trường và lớp học - Chơi ngoài trời: chơi tự do - Chơi, HĐ góc: Trẻ tự chọn góc chơi. |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | | | - Chơi, HĐ theo ý thích: Chơi tự chọn |
| MT70 | 2.2. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi). | ☆ | Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; có ý thức chấp hành một số quy định giao thông đường bộ). - Chơi NT: Cát dọn đồ chơi - Chơi, HĐ ở các góc: Giúp cô cất dọn đồ chơi - Chơi, HĐ theo ý thích: Lao động vệ sinh |
| 4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội | | | |
| MT76 | 4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ. | ✓ | Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: (Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ ; Trật tự khi ăn, khi ngủ ; Đi bên phải lề đường....) - HĐ chơi: + Dạo chơi ngoài trời. + Chơi, hoạt động ở các góc. |
| MT77 | 4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. | ✓ | - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | | <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn HD trò chuyện và giao tiếp hàng ngày ở mọi lúc mọi nơi. |
| MT80 | 4.5. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...). | ☆ | <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn - Trao đổi ý kiến của mình với các bạn <p>Hoạt động khác:</p> <p>HDG: Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành công việc.</p> |
| V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ | | | |
| 1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật | | | |
| MT86 | 1.2. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. Thích thú khi nghe các bài hát, bản nhạc Tiếng Anh. | ✓ | <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể lại được nội dung câu chuyện... <p>Hoạt động âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được các giai điệu bài hát, các động tác nhún nhảy, lắc lư, minh họa phù hợp. - Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc. |

| | | | |
|--|---|---|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - HĐH: + DH: Cháu yêu cô chú công nhân; Chú bộ đội. + NH: Bác đưa thư vui tính; Lớn lên cháu lái máy cày. <p>Hoạt động tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giờ tạo hình khi trưng bày sản phẩm. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi, HĐ theo ý thích: Nghe các bài hát trong chủ đề. |
| MT87 | 1.3. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. | ☆ | <p>Hoạt động tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự thích thú và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình...(xem triển lãm tranh, sản phẩm tạo hình của bé..) nhận xét sản phẩm của mình của bạn trong hoạt động tạo hình <ul style="list-style-type: none"> - HĐ học: Vẽ thêm họa tiết và Tô màu bác sỹ. + Vẽ vòng màu. + Cắt, dán cái lược. |
| 2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình | | | |
| MT88 | 2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, | ✓ | - HĐ mọi lúc, mọi nơi: |

| | | | |
|------|--|---|--|
| | nét mặt, điệu bộ... | | <ul style="list-style-type: none"> + Đón trẻ. + Thể dục sáng. + Chơi, HĐ theo ý thích. + Sinh hoạt văn nghệ cuối chủ đề. <p>Hoạt động âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm...) - HĐH: + DH: Cháu yêu cô chú công nhân; Chú bộ đội. + NH: Bác đưa thư vui tính; Lớn lên cháu lái máy cày. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận ra các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển...). - Nghe và nhận ra sắc thái(vui buồn, tình cảm tha thiết của các bài hát, bản nhạc) |
| MT89 | 2.2. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). | ✓ | <p>Hoạt động âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết |

| | | | |
|------|--|---|--|
| | | | <p>tấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt văn nghệ theo chủ đề - HĐH: Vỗ tay theo tiết tấu “ Cháu yêu cô chú công nhân” + NH: Lớn lên cháu lái máy cày. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ hội.... |
| MT91 | 2.4. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. | ✓ | <p>Hoạt động tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm tạo hình - HĐ học: Vẽ thêm họa tiết và tô màu bác sỹ; Vẽ vòng màu.. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HĐG: Hoạt động tô vẽ tranh trong góc nghệ thuật. |
| MT92 | 2.5. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. | ✓ | <p>Hoạt động tạo hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐ học: Tạo hình: Cắt dán cái lược |
| MT95 | 2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. | ☆ | <p>Hoạt động tạo hình:</p> |

| | | | |
|--|-------------------------------------|---|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét. - HĐ học: Trong các giờ hoạt động tạo hình. <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi hoạt động ở các góc: Góc NT và học tập |
| 3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) | | | |
| MT99 | 3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | ✓ | - Nói lên ý tưởng và đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. |
| Các hoạt động không phục vụ mục tiêu | | | |

Đã duyệt kế hoạch, ngày 21/11/2024

Người duyệt



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Quyên